

Tuần 33, 28/08/2026

Đón gió mới

Tiêu điểm:

- FTSE Russell đã công bố kết quả rà soát bán niên, với 27 cổ phiếu Việt Nam được thêm vào rổ FTSE All-Cap. Trong đó, 6 mã gồm VCB, VIC, VHM, BID, HPG và VPB đồng thời được đưa vào FTSE All-World, qua đó có thể thu hút dòng vốn ngoại ước tính hơn 2 tỷ USD.
- Quốc hội đã thông qua Luật Dầu khí (sửa đổi) với 94.6% đại biểu tán thành, dự kiến có hiệu lực từ 1/3/2027.
- Nhiều ngân hàng đẩy mạnh kế hoạch bán vốn cho nhà đầu tư nước ngoài, mở ra triển vọng thu hút thêm dòng vốn ngoại và củng cố năng lực vốn cho nhóm ngân hàng.

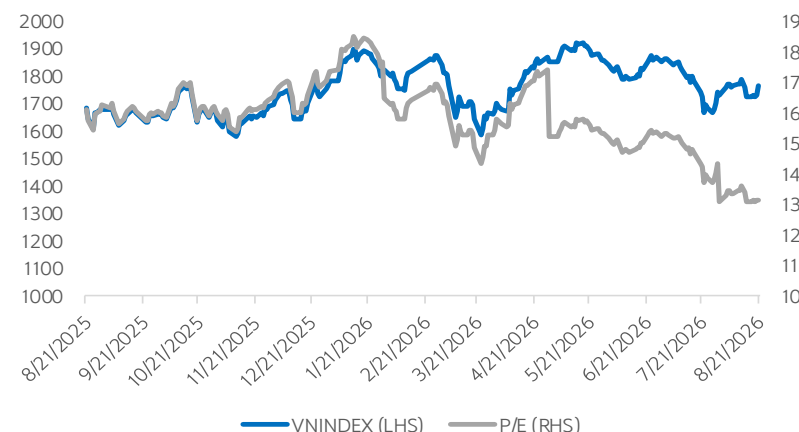
Đánh giá: VN-Index vượt mốc 1,800 điểm trong bối cảnh thị trường đón nhận loạt thông tin tích cực, nổi bật là triển vọng nâng hạng FTSE. Dòng tiền vì vậy có xu hướng tập trung vào nhóm blue-chip và các cổ phiếu có vai trò dẫn dắt chỉ số, qua đó hỗ trợ VN-Index duy trì đà tăng.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index kết tuần tại 1.832,12 điểm, (+64 điểm, +3.62%), trong khi thanh khoản duy trì quanh mức trung bình. Sau nhịp bứt phá mạnh, chỉ số đã tiến vào vùng kháng cự 1.830–1.850 điểm, áp lực chốt lời và các nhịp rung lắc ngắn hạn có thể gia tăng. Tuy nhiên, nếu VN-Index tiếp tục chinh phục các vùng kháng cự quan trọng với thanh khoản được cải thiện và dòng tiền lan tỏa rộng hơn, xu hướng tăng có thể được củng cố, qua đó mở ra dư địa hướng tới 1,900 điểm.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ các nhịp rung lắc, điều chỉnh với thanh khoản thấp để lựa chọn điểm mua phù hợp. Chiến lược ưu tiên là lựa chọn các cổ phiếu chưa tăng nhiều so với mặt bằng chung nhưng có nền tảng kinh doanh tốt, triển vọng tăng trưởng tích cực và định giá còn hợp lý, qua đó hạn chế rủi ro mua đuổi tại các cổ phiếu đã tăng nóng. Bên cạnh đó, nhà đầu tư nên hạn chế tâm lý hưng phấn khi thị trường tăng mạnh, tránh gia tăng tỷ trọng quá nhanh ở vùng giá cao.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,832	3.6	9.0	-1.7	2.7		13.9	2.0	338
Upcom Index	128	0.0	1.4	1.5	5.4		11.6	1.6	25
HNX Index	284	0.2	5.7	-0.3	14.5		18.1	1.6	16
VN30 Index	1,983	2.9	8.7	-0.8	-2.3		11.6	2.0	257
S&P 500 Index	7,641	0.7	4.1	2.2	12.9		26.2	5.7	68,945
STOXX Europe 600 Index	651	0.1	1.2	4.8	10.6		17.2	2.5	19,221
Hang Seng	25,584	-1.7	1.1	2.3	-0.2		12.5	1.3	3,879
Nikkei 225	66,016	0.6	6.5	2.6	31.9		21.6	2.9	6,591
SHCOMP Index	3,952	1.2	3.6	-3.6	-0.4			1.5	9,475
STI Index	5,689	0.0	1.3	14.1	22.5		19.4	1.8	654
KOSPI Index	6,789	-1.8	12.7	-17.1	61.1		12.5	1.7	4,019

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

(84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất

Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

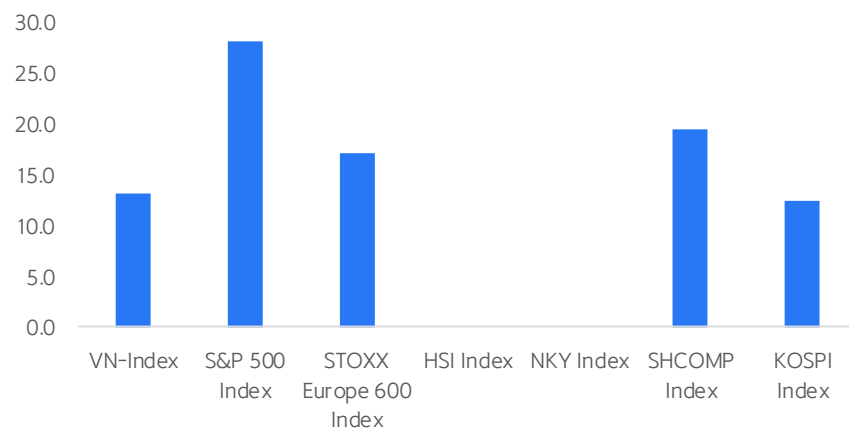


Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		Vốn hóa (Tỷ VND)
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	
Large Cap	3.9	7.8	2.5	7.3	-21.7	-22.5	-20.1	-43.4	89.6	-0.5	23.5	3.4	8,194,486
Mid Cap	0.0	2.5	-4.9	-5.0	-17.0	-18.3	-24.0	-54.1	9.8	0.5	14.6	1.8	539,682
Small Cap	-0.7	0.4	-8.8	-15.4	-16.0	-22.3	-24.4	-45.8	0.6	0.0	13.8	0.8	73,538

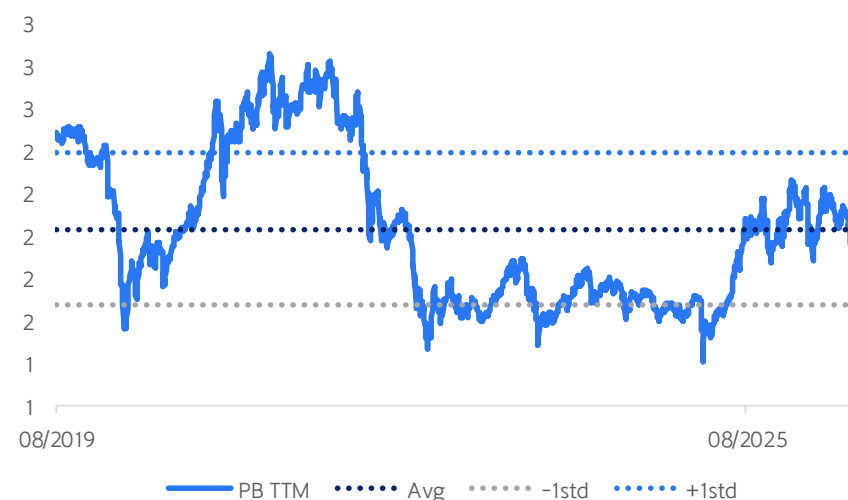
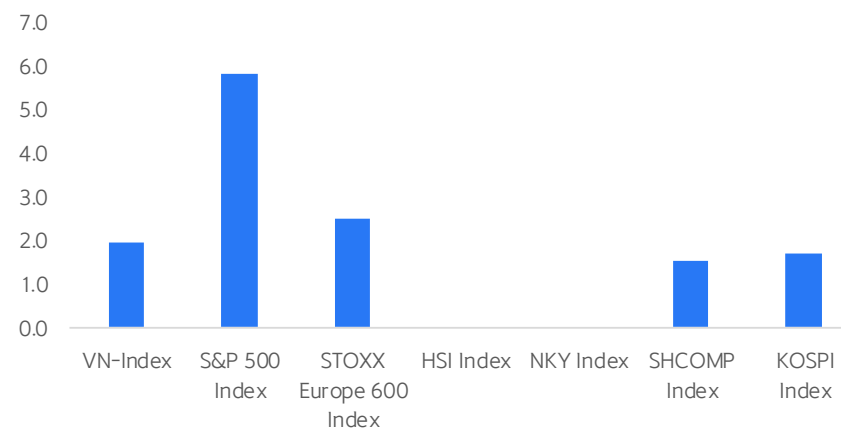
Theo ngành	% Thay đổi GTGD				% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		Vốn hóa (Tỷ VND)
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	
Bất động sản	10.2	7.1	6.7	19.4	-16.2	-15.1	-4.3	-24.9	22.6	1.3	102.9	8.3	2,791,836
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.0	17.0	-24.6	-26.9	23.5	-47.4	-18.6	-25.2	1.6	0.6	39.5	3.3	43,344
Ngân hàng	1.9	5.1	-0.3	2.7	-27.2	-28.7	-30.7	-47.4	25.4	-2.1	13.3	2.1	2,594,120
Tài nguyên cơ bản	1.8	1.9	-7.3	-6.0	-10.6	-26.2	-16.6	-52.5	4.3	0.5	12.8	1.4	226,975
Công nghệ Thông tin	1.6	8.3	-0.3	-22.8	-29.2	-37.5	-50.8	-65.3	2.6	-0.3	141.8	17.1	137,655
Tài chính	0.7	3.2	-0.5	0.7	-33.4	-33.3	-33.5	-50.1	12.3	-2.3	21.4	2.7	491,868
Dược và Y tế	0.7	2.0	-4.6	-10.5	4.2	-7.3	3.7	-9.0	0.3	0.1	20.4	2.6	35,984
Du lịch và Giải trí	0.4	0.3	-8.0	-16.9	-11.8	-8.7	-13.3	-31.6	1.9	0.2	27.8	4.4	313,401
Hóa chất	0.3	11.2	-9.1	8.4	-27.4	-12.5	-18.7	-67.1	2.3	-0.2	21.7	2.3	206,556
Bán lẻ	0.2	8.8	0.0	-9.5	-25.5	-36.7	-27.7	-54.3	2.9	-0.2	18.6	3.5	157,096
Thực phẩm và đồ uống	0.1	3.4	1.8	-9.7	-8.2	-10.6	5.5	-35.7	7.1	1.0	23.9	5.6	604,826
Tiện ích	0.0	12.4	-0.8	6.1	-13.9	-4.6	-9.9	-52.0	2.0	0.2	14.6	2.2	345,666
Ô tô & Phụ tùng	-0.1	1.3	5.4	5.2	13.0	-20.7	-22.3	-49.1	0.3	0.1	4.4	1.3	18,215
Xây dựng và vật liệu	-0.3	2.7	-6.6	-10.8	-2.2	-10.0	-33.1	-63.9	2.9	0.6	11.5	1.5	127,396
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.3	3.0	-15.5	-17.8	-21.5	-10.4	-2.8	-33.8	7.1	0.0	6.9	2.9	217,216
Dầu khí	-1.5	5.9	-6.4	37.1	-5.7	25.4	13.1	-46.2	4.2	0.7	25.0	2.3	197,019
Bảo hiểm	-2.6	5.6	-4.7	7.9	-36.9	-19.5	-21.1	-62.9	0.2	-0.1	15.4	1.8	59,959
Truyền thông	-4.6	-6.7	-9.1	14.8	116.6	-71.2	-82.4	-91.3	0.0	0.0	21.7	0.8	452

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

P/E



P/B



WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFMVN30	35,290	1.0%	6.9%	-2.2%	392,100	13.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,190	1.0%	3.9%	2.7%	700	0.0	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,100	0.8%	8.0%	-4.2%	45,700	1.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVMVND	34,850	1.0%	9.8%	-9.0%	265,000	9.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,750	0.4%	3.6%	0.9%	29,000	0.7	
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,950	1.1%	3.4%	-2.1%	9,200	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,250	1.0%	5.9%	-2.3%	1,800	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,570	0.3%	-0.4%	1.0%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	14,000	4.7%	12.0%	1.7%	2,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,140	-1.4%	7.0%	-18.0%	4,300	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,440	0.0%	2.0%	-0.7%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,790	0.2%	3.6%	-9.3%	3,500	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,500	-2.0%	-0.1%	0.7%	2,400	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,610	n.a	9.6%	-12.3%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.7%	0.7%	0	n.a	
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	-3.8%	-5.6%	0	n.a	

Dữ liệu tới ngày 27/8/2026

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	13,045	148,180	166,058
Ấn độ	473	3,006	5,459	-23,506
Indonesia	43	120	208	-4,040
Nhật Bản*	-4,807	-3,243	3,814	56,823
Maylaysia	-32	-426	-352	-1,052
Hàn Quốc	-5,126	-7,590	-13,833	-108,650
Sri Lanka	-3	-58	-65	-173
Đài Loan	2,228	8,003	-15,284	-37,370
Thái Lan	-330	-693	767	1,647
Việt Nam	25	-80	-524	-3,463

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

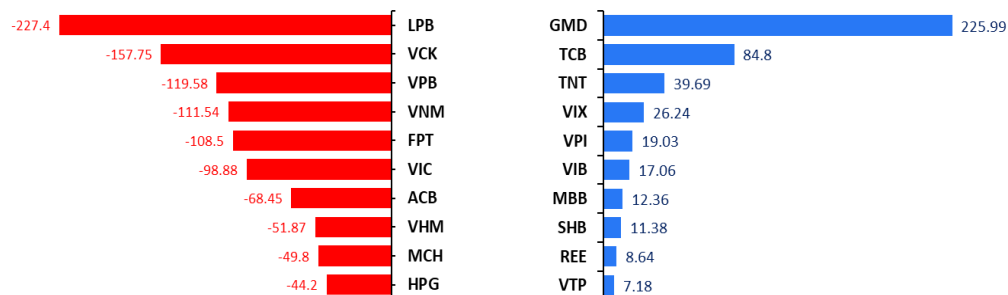
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

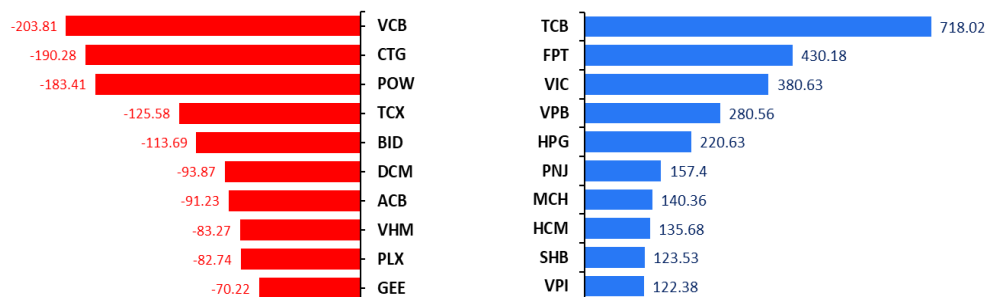
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

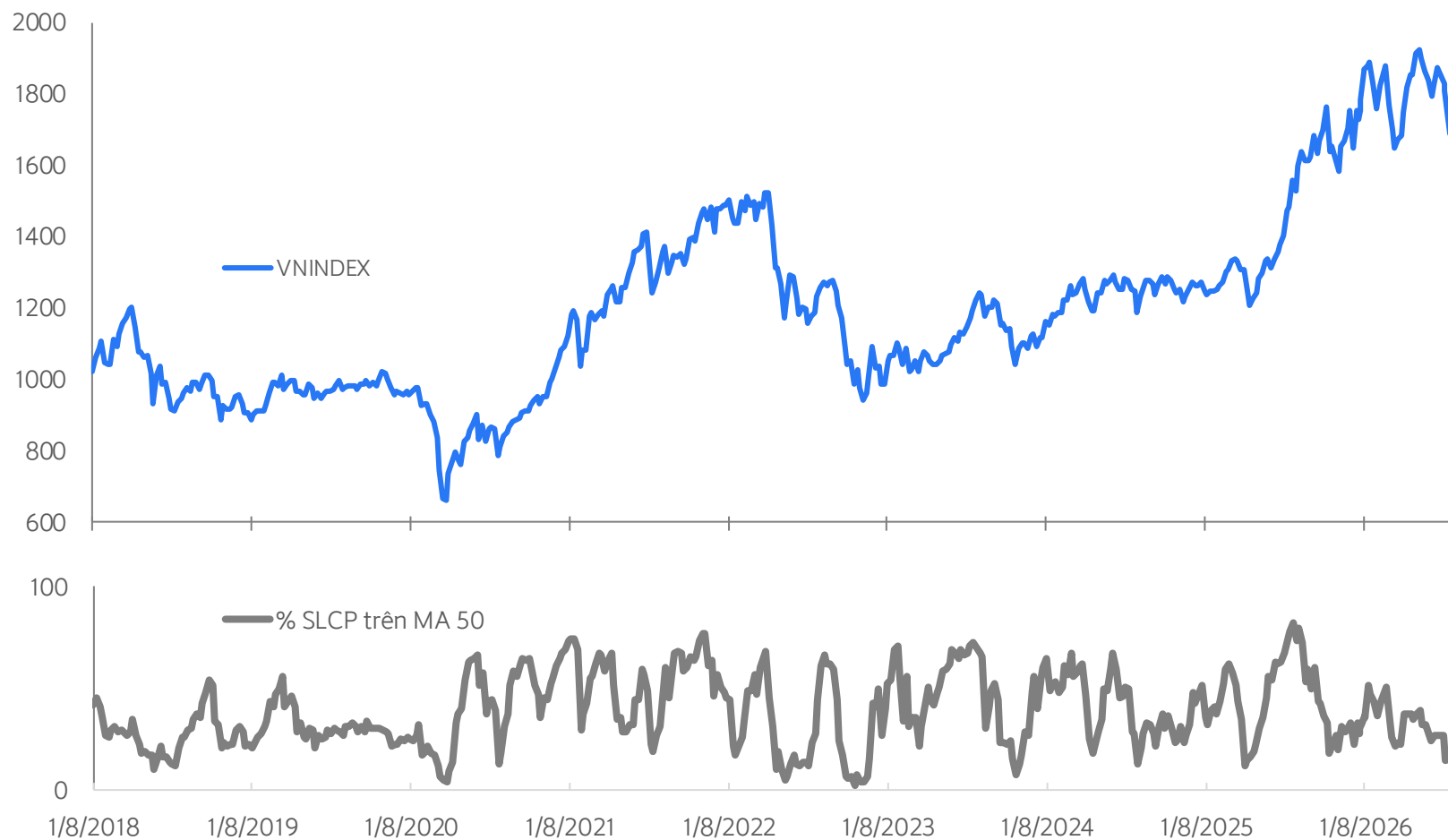
Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-156	398	-453	55
Tài nguyên Cơ bản	-6	217	-185	-32
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	243	-9	-186	195
Y tế	0	-1	1	0
Hóa chất	7	-158	130	27
Dịch vụ tài chính	-31	284	-205	-79
Du lịch và Giải trí	-24	-18	-75	92
Ngân hàng	-416	-14	-272	286
Xây dựng và Vật liệu	-3	-44	46	-2
Thực phẩm và đồ uống	-195	119	-488	370
Bán lẻ	-25	7	87	-93
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5	-154	104	50
Hàng cá nhân & Gia dụng	2	129	25	-154
Công nghệ Thông tin	-109	188	-261	73
Ô tô và phụ tùng	-2	83	-107	24
Bảo hiểm	0	-35	55	-20
Dầu khí	3	-174	139	34
Tổng	-717	818	-1,645	827

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Chưa bao gồm dữ liệu phiên thứ 6



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách theo dõi tiềm năng

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HPG	22.1	NA	23.5	NA	KQKD 1H tăng trưởng ấn tượng. Là một trong những cổ phiếu được các bộ chỉ số FTSE rót tiền phân bổ. Cổ phiếu thùng nền hỗ trợ phù hợp với chiến lược mua tích lũy với tỷ trọng nhỏ hơn là giao dịch ngắn hạn
2	REE	45.55	NA	NA	NA	Triển vọng đầu tư dài hạn ổn định với kế hoạch phát triển điện tái tạo cụ thể là điện gió ngoài khơi. Hiện tượng thời tiết El nino cũng góp phần khiến REE chiết khấu sâu. Định giá hấp dẫn phù hợp với chiến lược đầu tư dài hạn
3	BVH	64	NA	13	NA	Nhóm bảo hiểm hưởng lợi từ lãi suất huy động tăng. Có sự phục hồi tốt từ vùng đáy với thanh khoản cải thiện
4	GAS	84.2	NA	80	NA	Câu chuyện thoái vốn nhà nước hỗ trợ cho GAS. Cấu trúc giá mạnh khi đã hoàn toàn vượt khỏi MA 50 với thanh khoản tốt

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	STG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.25 - 44.50	30.1	-17.9%
2	CLW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	38.00 - 63.00	51.2	-14.8%
3	HTV	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.97 - 15.25	12.7	-14.8%
4	COM	Bán lẻ	25.05 - 44.95	25.1	-12.1%
5	LPS	Chứng khoán	26.00 - 35.20	26.2	-11.5%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.2%	10.9	5.96 - 13.80	Hóa chất	TPC
19.5%	10.4	6.78 - 12.45	Tài nguyên Cơ bản	TNT
19.1%	8.6	6.27 - 10.55	Tài nguyên Cơ bản	GTA
18.3%	56.2	44.50 - 84.80	Bất động sản	SJS
15.1%	236.0	61.50 - 242.00	Bất động sản	VIC

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SGH	Du lịch và Giải trí	17.50 - 30.20	17.5	-19.0%
2	VTC	Công nghệ Thông tin	6.54 - 27.79	10.3	-17.6%
3	STP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.70 - 9.30	7.5	-16.7%
4	SMT	Công nghệ Thông tin	7.60 - 17.40	9.1	-16.5%
5	STC	Truyền thông	11.70 - 18.00	12.2	-15.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
10.1%	17.5	11.30 - 17.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PPE
10.0%	16.5	15.00 - 23.90	Truyền thông	ADC
10.0%	27.5	25.00 - 49.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GDW
9.9%	8.9	6.60 - 13.00	Công nghệ Thông tin	VLA
9.4%	17.5	14.20 - 18.00	Xây dựng và Vật liệu	GMX

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	V68	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	16.80 - 27.00	19.5	-27.8%
2	UPS	Chứng khoán	14.50 - 41.50	18.8	-27.7%
3	TA6	Xây dựng và Vật liệu	3.70 - 9.60	6.1	-26.5%
4	PXM	Tiêu dùng không thiết yếu	0.30 - 0.70	0.3	-25.0%
5	CAD	Thực phẩm và đồ uống	0.30 - 0.60	0.3	-25.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
57.1%	11.0	5.70 - 11.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	TLP
31.7%	16.2	9.20 - 16.20	Thực phẩm và đồ uống	BSP
28.9%	4.9	3.40 - 6.60	Xây dựng và Vật liệu	DCR
25.0%	0.5	0.40 - 0.80	Tài nguyên Cơ bản	ACM
25.0%	0.5	0.40 - 1.00	Xây dựng và Vật liệu	DCT

Tỷ giá

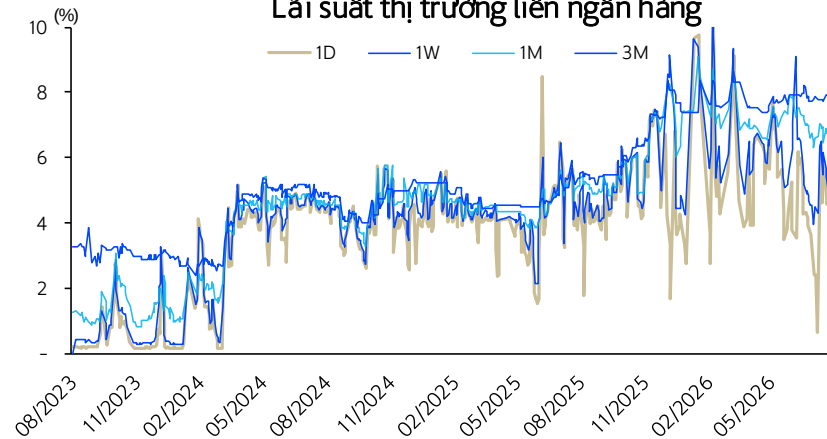
		Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dollar index	99.17	0.4	-2.2	0.2	0.9	
	VND/USD	26,083	-0.1	-1.0	-0.9	-0.8	
	KRW/USD	1,372.40	-1.0	-5.6	-8.2	-4.7	
	JPY/USD	159.57	0.4	-2.6	0.2	1.8	
	EUR/USD	0.86	0.3	-2.2	0.0	0.8	
	SGD/USD	1.27	0.1	-1.7	-0.4	-1.2	
	CNY/USD	6.72	0.0	-0.7	-0.8	-3.8	

Hàng hóa

		Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dầu thô	83.03	-4.6	4.8	-6.6	44.6	
	Xăng	337.28	0.7	1.1	5.9	97.8	
	Gas	2.90	4.4	8.8	-11.8	-21.4	
	Than	131.25	0.6	0.7	-0.4	22.1	
	Vàng	4,611.34	0.2	14.4	2.6	6.8	
	Bạc	70.72	2.5	23.7	-6.5	-1.3	
	Platinum	1,876.76	-0.2	16.7	-2.4	-8.9	
	Quặng sắt	95.68	0.5	-2.7	-12.4	-10.7	
	Thép cán	3,346.00	1.8	1.9	-1.8	2.3	
	Lúa mì	745.25	9.4	12.5	19.4	47.0	
	Ngô	513.50	6.1	12.0	12.7	16.6	

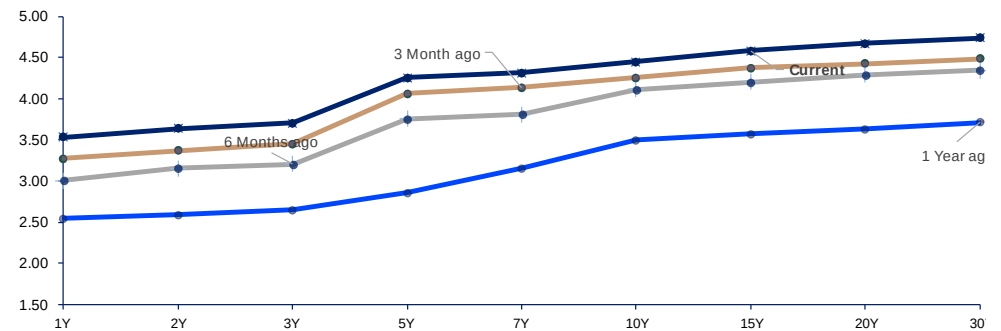
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.53	3.63	3.70	4.25	4.31	4.45	4.58	4.37	4.20
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	1.20	0.60	2.10	0.40	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.